

Số: 1753 /ĐHĐN

Đồng Nai, ngày 28 tháng 9 năm 2023

V/v quy đổi các hoạt động phục vụ
đào tạo qua giờ chuẩn.

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Đồng Nai

Căn cứ Quy định chế độ làm việc của giảng viên trường Đại học Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 1099/QĐ-ĐHĐN ngày 06/09/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Nai;

Căn cứ kết luận cuộc họp ngày 11/9/2023 giữa Ban Giám hiệu và Trường, Điều hành các đơn vị trực thuộc trường;

Sau khi lấy ý kiến từ các đơn vị trong Trường;

Trường Đại học Đồng Nai thông báo các đơn vị về việc thống nhất một số cách quy đổi các hoạt động phục vụ đào tạo qua giờ chuẩn, cụ thể:

1. Giảng viên đã hoàn thành định mức giờ chuẩn giảng dạy và định mức giờ nghiên cứu khoa học, giờ hoạt động chuyên môn khác (đủ 587 giờ quy đổi tương đương 1760 giờ hành chính) được xác định hoàn thành nhiệm vụ năm học. Giảng viên chưa hoàn thành định mức giờ chuẩn giảng dạy và định mức giờ nghiên cứu khoa học bắt buộc phải sử dụng giờ quy đổi cho các hoạt động chuyên môn khác như coi thi, chấm thi, cố vấn học tập, cụm trưởng các đoàn TTSP,... để hoàn thành 1760 giờ hành chính. Khi vượt quỹ thời gian 1760 giờ hành chính, Trường sẽ thực hiện thanh toán theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Các hoạt động phục vụ đào tạo sẽ được quy đổi theo Bảng phụ lục đính kèm. Bảng quy đổi này thay thế “Điều 7: Quy đổi các hoạt động phục vụ đào tạo” trong Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 1099/QĐ-ĐHĐN ngày 06/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai.

3. Việc coi thi là nhiệm vụ bắt buộc của giảng viên, được quy định tại Bảng phụ lục đính kèm. Giảng viên có học vị Tiến sĩ, lãnh đạo khoa không bắt buộc tham gia coi thi, có thể tham gia giám sát kỳ thi. Trường hợp nếu thiếu CBCT có thể huy động thêm chuyên viên, thư ký khoa và được tính tiền coi thi theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế và bãi bỏ Thông báo số 1307/TB-ĐHĐN ngày 05/9/2022.

Trong quá trình triển khai thực hiện, tùy tình hình thực tế, Phòng Đào tạo chủ trì cùng các phòng chức năng và các đơn vị liên quan đề xuất Ban Giám hiệu điều chỉnh cho phù hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐU, HĐT, BGH (b/c);
- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT.



TS. Lê Anh Đức



PHỤ LỤC
BẢNG QUY ĐỊNH CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ ĐÀO TẠO QUA GIỜ CHUẨN
(Kèm theo văn bản số 1753/ĐHĐN ngày 28/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai)

TT	Hình thức *	Quy đổi ra giờ chuẩn
1	Hướng dẫn sinh viên	
1.1	Cụm trưởng các đoàn thực tập sư phạm	- TTSP đợt 1: 15 giờ / 01 Cụm trưởng / 01 cụm TTSP. - TTSP đợt 2: 30 giờ / 01 Cụm trưởng / 01 cụm TTSP.
1.2	Hướng dẫn thực tập tốt nghiệp khối ngành ngoài sư phạm	Nguyên tắc chia nhóm thực tập là: 25 sv/nhóm (gọi là nhóm chuẩn). Một nhóm chuẩn chia làm nhiều nhóm nhỏ đi thực tập ở những cơ sở, địa bàn khác nhau thì cũng chỉ do một giảng viên hướng dẫn và hưởng chế độ tương ứng của nhóm chuẩn. Quy đổi: 11 giờ / 01 nhóm / 01 tín chỉ Trường hợp nhóm nhỏ hơn 25 sinh viên thì tính giờ theo công thức: $(Số\ giờ\ định\ mức * số\ sinh\ viên\ của\ nhóm) / 25$ Trong trường hợp nhiều giảng viên cùng hướng dẫn một nhóm chuẩn hoặc có thay đổi giảng viên trong quá trình hướng dẫn thực tập thì cũng được hưởng một chế độ của nhóm chuẩn. Đối với các học phần từ 4 - 5 tín chỉ được hỗ trợ công tác phí tối đa 6 lần, đối với các học phần từ 6 tín chỉ trở lên được hỗ trợ công tác phí tối đa 8 lần và chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ.
1.3	Hướng dẫn sinh viên, học viên làm khóa luận tốt nghiệp	20 giờ / 01 sinh viên
1.4	Hướng dẫn sinh viên, học viên đi thực tế	04 giờ / ngày / giảng viên (01 đoàn tối đa 04 giảng viên)
2	Chấm bài thi	
2.1	Báo cáo thực tập tốt nghiệp (ngành ngoài sư phạm)	01 giờ chuẩn / 01 giám khảo / 01 báo cáo
2.2	Khóa luận tốt nghiệp	Chủ tịch hội đồng: 02 giờ chuẩn / 01 báo cáo Phản biện và Thư ký: 01 giờ chuẩn / 01 báo cáo

TT	Hình thức	Quy đổi ra giờ chuẩn
2.3	Bài thi tuyển sinh Bài thu hoạch, tiểu luận các lớp ngắn hạn. Báo cáo thực tế	01 giờ chuẩn / 01 giám khảo / 10 bài thi
2.4	Chấm bài thi học phần (viết, thực hành, vấn đáp)	01 giờ chuẩn / 01 giám khảo / 14 bài thi <i>Riêng với học phần thực hành Giáo dục thể chất: 01 giờ chuẩn / 01 giám khảo / 16 bài thi</i>
3	Soạn đề thi	
3.1	Bộ đề thi tuyển sinh (1 đề chính thức, 1 đề dự phòng)	03 giờ chuẩn / 01 bộ đề
3.2	Bộ đề thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận, thực hành và trắc nghiệm (1 đề chính thức, 1 đề dự phòng)	02 giờ chuẩn / 01 bộ đề
4	Coi thi. Quy định số ca coi thi tối thiểu: - GV không có giờ dạy : 40 ca - Số giờ dạy của GV < 50 : 30 ca - $50 \leq$ Số giờ dạy của GV < 100 : 20 ca - $100 \leq$ Số giờ dạy của GV < 150 : 10 ca - Số giờ dạy của GV \geq 200 : 05 ca	Thời gian coi thi 01 học phần < 120 phút được tính 01 giờ chuẩn. Thời gian coi thi 01 học phần \geq 120 phút được tính 1,5 giờ chuẩn.
5	Dạy chuyên đề bồi dưỡng cho sinh viên tham gia dự thi các kỳ thi quốc gia	01 giờ thực dạy được tính 1,5 giờ chuẩn
6	Báo cáo chuyên đề, bồi dưỡng, huấn luyện giảng viên khác	01 giờ được tính 1,5 giờ chuẩn
7	Giảng viên kiêm nhiệm giữ phòng thực hành	60 giờ chuẩn / năm